TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **511**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Kim Thanh;

2. Ông Nguyễn Đức Thắng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213, Điều 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 302/2025/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông **NXM**, sinh ngày 25/10/1973; CCCD số: 00********15; ĐKHKTT: Tổ 5 cụm G, phường V, thành phố H.

- Bị đơn: Bà **HTTH**, sinh ngày 21/10/1974; CCCD số: 00********02; ĐKHKTT: Tổ 5 cụm G, phường V, thành phố H.

2. Công nhận sự thoả thuận của ông NXM và bà HTTH, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Ông M và bà H có 02 con chung là NXT, sinh ngày 01/12/1999 và NTC, sinh ngày 17/12/2004. Hiện cả hai con đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Ông M và bà H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Ông M và bà H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông NXM chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0010474, ngày 07/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội) nay được chuyển thành án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Ngọc

Nơi nhận:
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Toà án nhân dân TP Hà Nội*
- *VKSND TP.Hà Nội*
- *VKSND Khu vực 5 – Hà Nội*
- *T.H.A.DS TP Hà Nội*
- *Phòng T.H.A DS Khu vực 5 – Hà Nội*
- *UBND xã Giang Biên, Gia Lâm, HN cũ (nay là phường Việt Hưng, HN - ĐKKH Quyển số 1998, số 26)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*